

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HS-PT.
Ngày: 20/5/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Phụng;

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/TLPT-HS ngày 28/3/2025 đối với bị cáo Nguyễn Tú V do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tú V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Tú V; Sinh ngày: 16/7/1987; N sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn N1 và bà Trần Thị L; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2024 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Võ Công T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn H, Nguyễn Mỹ L1, Phạm Thành M, Thạch Nhật H1; Người làm chứng Võ Minh T1, Ngô Thị Kim N2, Võ Công L2, Võ Công C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/6/2024, bị cáo Nguyễn Tú V đang uống bia tại ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cùng với Nguyễn Mỹ L1 (là bạn gái sống

chung như vợ chồng với V), Phạm Thành M và Thạch Nhật H1. Lúc này, Võ Công T nhắn tin cho Nguyễn Mỹ L1 có nội dung xúc phạm nên Nguyễn Mỹ L1 khóc và cho V xem tin nhắn. V gọi điện thoại cự cãi với T, yêu cầu T không xúc phạm L1 nữa nhưng T không đồng ý mà còn thách thức V qua gặp T nói chuyện. Lúc này, V điện thoại rủ Nguyễn Văn H đi cùng qua nhà gặp T thì Hòa đồng Ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 08/6/2024, L1 cùng V, M và H1 di chuyển trên hai xe mô tô từ ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến nhà T gặp T làm rõ lý do xúc phạm L1. Trên đường đi đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì nhóm V gặp H và H điều khiển xe chạy theo sau. Khi đến nhà T thuộc ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì L1, V với T cãi nhau một lúc thì T đứng trước cửa nhà dùng mũ bảo hiểm ném ra về hướng của nhóm V nhưng không trúng ai. Thấy vậy, H đang đứng ngoài lộ nhặt cục đá (loại đá làm đường, đá 4x6), ném lại trúng vào vùng trán của T, làm T bị thương chảy máu vùng trán. Lúc này, T đi ra ngoài lộ nhựa định đánh V nhưng chưa kịp đánh thì bị V nhặt lấy khúc gỗ tre khô, cứng, dài 1,05 mét dựng ngoài hàng rào cây bông trang trước nhà T, đánh T hai cái (V đánh cái thứ nhất theo hướng từ trên xuống, T dùng tay trái đỡ thì bị gãy ngón áp út bàn tay trái; V có đánh cái thứ hai nhưng không rõ trúng vào đâu thì bị anh ruột của T là Võ Công C ôm lại). Lúc này, T tiếp tục chạy đến chỗ H đang đứng cùng với M thì H ôm giằng co với T tại hàng rào trước nhà Võ Minh T1 làm T bị trầy xước mặt dưới khuỷu tay phải và xước da ở lưng hông phải. Lúc này, lực lượng Công an xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đến giải quyết. Trong lúc V cùng H, M, H1, L1 chấp hành yêu cầu đến Công an xã L làm việc thì bất ngờ T nhặt cục đá, loại đá làm đường (đá 4x6) trong sân nhà ném trúng vào vùng mặt bên phải của L1, làm L1 bị bầm vùng mặt bên phải, trầy xước ở tai phải, L1 bị choáng nên ngã khuỷu gối làm trầy xước đầu gối trái. Sau đó, T được người thân đưa đến cơ sở y tế và Bệnh viện Đa khoa tỉnh S nhập viện điều trị thương tích đến ngày 14/6/2024 xuất viện.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 338/KLTTCT-TTPYST ngày 09/7/2024 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh S kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Võ Công T như sau:

- Sẹo phần mềm nham nhỡ vùng đỉnh trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Sẹo phần mềm nham nhỡ vùng trán phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

- Ba vết rối loạn sắc tố da vùng hông lưng phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

- Gãy cũ đầu xa xương bàn IV bàn tay trái, di lệch chồng ngắn, cal xấu. Biến dạng ở vùng đốt bàn IV, ảnh hưởng ít đến chức năng bàn tay, ngón tay, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Công T tại thời điểm giám định là 16%. Kết luận khác: Tổn thương vùng đỉnh trái, trán phải, bàn tay trái có đặc điểm do vật tày gây nên, không xác định được vật gây thương tích vùng hông lưng phải.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 438 KLTTCT-TTPYST ngày 12/9/2024 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh S, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Mỹ L1 như sau:

- Vết rối loạn sắc tố da vùng tai phải và gò trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

- Sưng đau vùng hàm mặt phải (không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể).

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Mỹ L1 tại thời điểm giám định là 01%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tú Vi phạm T2 “Cố ý gây thương tích”.

- Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tú V 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 19/02/2025, bị cáo Nguyễn Tú V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Tú V giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Tú Vi phạm T2 “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo V mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Xét không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo nên không có cơ sở giảm hình phạt cho bị cáo. Xét mặc dù bị cáo có đủ điều kiện để được cân nhắc, xem xét cho hưởng án treo theo quy định Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn tại Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời, tình hình tội “Cố ý gây thương tích” trên địa bàn có chiều hướng gia tăng và diễn ra rất phức tạp, cần phải xử lý nghiêm người phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, về việc xin giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V trình bày xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì gia đình bị cáo gặp khó khăn, con còn nhỏ không ai chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tú V lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 19/02/2025 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo V theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tú V như sau: Vào ngày 08/6/2024, xuất phát từ việc Võ Công T nhắn tin cho Nguyễn Mỹ L1 có nội dung xúc phạm L1 và Nguyễn Tú V (là người đang sống chung như vợ chồng với L1) gọi điện thoại cự cãi với T, yêu cầu T không xúc phạm L1 nữa nhưng T không đồng ý mà còn thách thức V qua gặp T nói chuyện. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 08/6/2024, L1 cùng V, M và H1 di chuyển trên hai xe mô tô đến nhà T gặp T làm rõ lý do xúc phạm L1. Trên đường đi đến, nhóm V gặp H và H điều khiển xe chạy theo sau. Khi đến nhà T thuộc ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì L1, V với T cãi nhau một lúc thì T đứng trước cửa nhà dùng mũ bảo hiểm ném ra về hướng của nhóm V nhưng không trúng ai. Thấy vậy, H đang đứng ngoài lộ nhặt cục đá (loại đá làm đường, đá 4x6), ném lại trúng vào vùng trán của T, làm T bị thương chảy máu vùng trán. Lúc này, T đi ra ngoài lộ nhựa định đánh V nhưng chưa kịp đánh thì bị V nhặt lấy khúc gỗ tre khô, cứng, dài 1,05 mét dựng ngoài hàng rào cây bông trang trước nhà T, đánh T hai cái (V đánh cái thứ nhất theo hướng từ trên xuống, T dùng tay trái đỡ thì bị gãy ngón áp út bàn tay trái; V có đánh cái thứ hai nhưng không rõ trúng vào đâu thì bị anh ruột của T là Võ Công C ôm lại). Lúc này, T tiếp tục chạy đến chỗ H đang đứng cùng với M thì H ôm giằng co với T tại hàng rào trước nhà Võ Minh T1 làm T bị trầy xước mặt dưới khuỷu tay phải và xước da ở lưng hông phải. Lúc này, lực

lượng Công an xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đến giải quyết. Trong lúc V cùng H, M, H1, L1 chấp hành yêu cầu đến Công an xã L làm việc thì bất ngờ T nhặt cục đá, loại đá làm đường (đá 4x6) trong sân nhà ném trúng vào vùng mặt bên phải của L1, làm L1 bị bầm vùng mặt bên phải, trầy xước ở tai phải, L1 bị choáng nên ngã khuỵu gối làm trầy sườn đầu gối trái. Theo kết luận giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Công T do thương tích ở bàn tay trái gây nên là 11%. Theo kết luận giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Mỹ L1 do thương tích gây nên là 01%. Xét bị cáo Nguyễn Tú V có hành vi dùng cây tre cứng chắc là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Toàn với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích ở bàn tay trái gây nên là 11%. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Tú Vi phạm T2 “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tú V, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại T số tiền là 12.200.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo V là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo V mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Do đó, không có cơ sở giảm hình phạt cho bị cáo V.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tú V, về việc xin hưởng án treo: Bị cáo V bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng là có đủ điều kiện có thể xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, xét trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, chỉ từ mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã rủ nhiều người đến nhà bị hại T cự cãi rồi dẫn đến gây thương tích cho bị hại, vụ án đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời, tình hình tội phạm xâm hại sức khỏe, tính mạng của người khác trên địa bàn có chiều hướng tăng và phức tạp, nên cần phải xử lý nghiêm người phạm tội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tú V, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tú V của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tú V, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tú V của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Tú V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Tú V chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- CQCSĐT-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- UBND xã P, huyện C (01);
- Công an xã P, huyện C (01);
- Bị cáo (01);
- P.TTr, KT&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Phụng

Nguyễn Thành Hữu

Lê Thanh Vũ

